

Số: **3317**/BCA-V03

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2025

V/v đề nghị tổng kết thi hành
pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ; Tòa án nhân dân tối cao;
Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố;
- Các đơn vị thuộc Bộ Công an;
- Công an các tỉnh, thành phố.

Ngày 16/7/2025, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 366/TB-VPCP thông báo kết luận của Thường trực Chính phủ về Đề xuất của Chính phủ về Chương trình lập pháp năm 2026, trong đó, Thường trực Chính phủ thống nhất về việc “*giao Bộ Công an là cơ quan chủ trì nghiên cứu, xây dựng dự án Luật Xử lý vi phạm hành chính (thay thế), trình Quốc hội xem xét, thông qua trong năm 2026*”. Để kịp thời thực hiện nhiệm vụ nêu trên, Bộ Công an trân trọng đề nghị các cơ quan, đơn vị tổ chức tổng kết thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo **đề cương báo cáo** và **02 biểu mẫu số liệu báo cáo** gửi kèm theo Công văn này, trong đó, lưu ý một số nội dung sau:

1. Thời gian chốt số liệu báo cáo: tính từ ngày 01/7/2013 (trừ các quy định liên quan đến việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính do Tòa án nhân dân xem xét, quyết định thì tính từ ngày 01/01/2014)¹ đến hết ngày 30/6/2025.

2. Thời hạn gửi báo cáo về Bộ Công an: trước ngày 11/8/2025.

3. Hình thức báo cáo: báo cáo bằng văn bản giấy hoặc bằng văn bản điện tử có chữ ký số (gửi kèm đồng thời bản điện tử (file word)).

4. Báo cáo được gửi đến Bộ Công an bằng một trong các phương thức sau:

- Báo cáo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua văn thư hoặc dịch vụ bưu chính.
- Báo cáo bằng văn bản điện tử có chữ ký số (gửi kèm đồng thời bản điện tử (file word)) gửi qua hệ thống gửi, nhận văn bản điện tử.

5. Các tổ chức thuộc cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, thành phố tổng hợp các nội dung trong đề cương báo cáo và các biểu mẫu số liệu báo cáo và gửi đến cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp để tổng hợp, gửi Bộ Công an, đồng thời gửi Ủy ban nhân dân cùng cấp nơi tổ chức đóng trụ sở biết.

6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp không tổng hợp số liệu báo cáo của các tổ chức thuộc cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn vào báo cáo gửi Bộ Công an.

¹ Thời điểm Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 có hiệu lực thi hành.

(Trường hợp cần thiết, đề nghị liên hệ đồng chí Hoàng Minh Thắng, Chuyên viên chính Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp Bộ Công an, sđt: 0972.855.668).

Rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của quý cơ quan, đơn vị. ~~45~~

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, V03 (P3).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Thượng tướng Lê Quốc Hùng

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo tổng kết thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính
(Kèm theo Công văn số 3317/BCA-V03 ngày 25/7/2025 của Bộ Công an)

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

1. Công tác chỉ đạo triển khai thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành luật

Nêu rõ tên, hình thức văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành: công văn, quyết định, kế hoạch, quy chế...

2. Công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

- Nêu rõ tên, hình thức văn bản quy phạm pháp luật trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền nhằm triển khai thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

- Việc xây dựng, trình phê duyệt và triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án triển khai thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

3. Công tác phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về pháp luật xử lý vi phạm hành chính

- Nêu rõ các hình thức phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn: hội thảo, hội nghị, đưa tin, bài trên các phương tiện thông tin đại chúng, biên soạn tài liệu, sách, sổ tay về xử lý vi phạm hành chính...

- Nêu rõ số lượng tin, bài; tài liệu; sách; sổ tay; cuộc hội thảo, hội nghị; số người/ lượt người được phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ...

4. Công tác kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

- Công tác kiểm tra, kiểm tra liên ngành việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính: nêu rõ việc có hay không ban hành kế hoạch kiểm tra; tổng số cuộc kiểm tra, kiểm tra liên ngành đã được tiến hành; kết quả của việc kiểm tra, kiểm tra liên ngành.

- Công tác thanh tra, phối hợp thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính: nêu rõ việc có hay không ban hành kế hoạch thanh tra; tổng số cuộc thanh tra đã được tiến hành; kết quả của việc thanh tra, phối hợp thanh tra.

5. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và khởi kiện trong xử lý vi phạm hành chính

Số lượng quyết định xử lý vi phạm hành chính bị khiếu nại; số lượng quyết định xử lý vi phạm hành chính bị khởi kiện; bao nhiêu trường hợp tố cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật trong việc xử lý vi phạm hành chính. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến bị khiếu nại, khởi kiện, tố cáo. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo. Kết quả Tòa án xử lý đối với các vụ việc bị khởi kiện. Kết quả xử lý cá nhân vi phạm.

II. TÌNH HÌNH VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

1. Tình hình vi phạm hành chính

- Đánh giá chung, khái quát tình hình vi phạm hành chính; các loại hành vi vi phạm phổ biến trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước.

- Đánh giá chung, khái quát tình hình áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực/địa bàn quản lý.

2. Tình hình áp dụng các quy định chung về xử lý vi phạm hành chính

- Đánh giá về tình hình, kết quả áp dụng quy định về nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính; đối tượng bị xử lý vi phạm hành chính; thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; thời hiệu xử lý vi phạm hành chính; thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng; tái phạm; vi phạm hành chính nhiều lần; những hành vi bị nghiêm cấm.

- Đánh giá về tình hình, kết quả áp dụng nguyên tắc xác định và phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

- Đánh giá về tình hình, kết quả thực hiện quy định về giao quyền xử phạt vi phạm hành chính; giao quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính; giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

3. Tình hình xử phạt vi phạm hành chính

- Đánh giá về tình hình, kết quả xử phạt vi phạm hành chính.

- Đánh giá, báo cáo thông tin, số liệu cụ thể về việc áp dụng các hình thức xử phạt vi phạm hành chính bao gồm: cảnh cáo; phạt tiền; tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính; trục xuất.

- Đánh giá, báo cáo thông tin, số liệu cụ thể về việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả.

- Đánh giá về mức phạt tiền tối đa trong các lĩnh vực quản lý nhà nước.

- Đánh giá về tình hình, kết quả xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản.

- Tổng số vụ vi phạm; tổng số đối tượng bị xử phạt; tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính; tổng số tiền phạt thu được;... *(Tất cả các số liệu quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP và Nghị định số 190/2025/NĐ-CP)).*

- Số vụ chuyển truy cứu trách nhiệm hình sự; số vụ, số đối tượng bị khởi tố; số vụ, số đối tượng không khởi tố.

- Số vụ vi phạm do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự chuyển đến để xử phạt vi phạm hành chính; số vụ, số đối tượng bị xử phạt; số vụ, số đối tượng không xử phạt.

4. Tình hình thi hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Đánh giá về tình hình, kết quả thi hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính; số lượng quyết định xử phạt đã thi hành xong/tổng số quyết định xử phạt; nguyên nhân của các quyết định xử phạt chưa thi hành xong; số lượng quyết định được hoãn, giảm, miễn thi hành phạt tiền, nộp tiền phạt nhiều lần.

5. Tình hình cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Số lượng quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; đánh giá về tình hình, kết quả thi hành quyết định cưỡng chế; số lượng quyết định cưỡng chế đã thi hành xong; nguyên nhân của các quyết định cưỡng chế chưa thi hành xong.

6. Tình hình áp dụng các biện pháp xử lý hành chính

- Đánh giá chung về tình hình, kết quả áp dụng các biện pháp xử lý hành chính bao gồm: giáo dục tại xã, phường, đặc khu; đưa vào trường giáo dưỡng; đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bao gồm: giáo dục tại xã, phường, đặc khu; đưa vào trường giáo dưỡng; đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính; số lượng người chưa thành niên được áp dụng biện pháp thay thế quản lý tại gia đình và giáo dục dựa vào cộng đồng; tình hình tổ chức thi hành các quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính;... *(Tất cả các số liệu quy định tại khoản 3 Điều 35 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP và Nghị định số 190/2025/NĐ-CP)).*

7. Tình hình áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính

Đánh giá về tình hình, kết quả áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính bao gồm: tạm giữ người; áp giải người vi phạm; tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề; khám người; khám phương tiện vận tải, đồ vật; khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; quản lý người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trục xuất; giao cho gia đình, tổ chức quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính; truy tìm đối tượng phải chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong trường hợp bỏ trốn.

8. Tình hình xử lý đối với người chưa thành niên vi phạm hành chính

- Đánh giá về tình hình, kết quả áp dụng hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả, áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đối với người chưa thành niên.

- Đánh giá về tình hình, kết quả áp dụng các biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính đối với người chưa thành niên bao gồm: nhắc nhở; quản lý tại gia đình; giáo dục dựa vào cộng đồng.

III. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC CHỦ YẾU TRONG THỰC TIỄN THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH, NGUYÊN NHÂN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

(Từ thực tiễn công tác xử lý vi phạm hành chính, cơ quan/đơn vị lập báo cáo đưa ra những nhận xét, đánh giá về những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong công tác xử lý vi phạm hành chính).

1. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định pháp luật

1.1. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính

1.2. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính

2. Khó khăn, vướng mắc trong việc tổ chức thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành

2.1. Về các điều kiện bảo đảm thi hành Luật

a) Kinh phí; cơ sở vật chất, kỹ thuật

b) Tổ chức bộ máy, nhân sự

2.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ

2.3. Việc phối hợp giữa các ngành, cơ quan chức năng trong xử lý vi phạm hành chính

2.4. Về công tác báo cáo, thống kê

2.5. Về công tác kiểm tra, thanh tra

2.6. Khó khăn, vướng mắc khác

3. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc

3.1. Nguyên nhân chủ quan

3.2. Nguyên nhân khách quan

4. Đề xuất, kiến nghị

(Xuất phát từ những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong công tác xử lý vi phạm hành chính, cơ quan/đơn vị lập báo cáo đưa ra những kiến nghị, đề xuất về chủ trương, giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xử lý vi phạm hành chính, góp phần giảm thiểu và ngăn ngừa các vi phạm hành chính).

4.1. Đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính

4.2. Đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định của các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính

4.3. Đề xuất, kiến nghị các giải pháp tổ chức thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành

4.4. Đề xuất, kiến nghị khác./.



Biểu mẫu số 01 (*)

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU BÁO CÁO VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Công văn số 3317/BCA-V03 ngày 25/7/2025 của Bộ Công an)

STT	Cơ quan/đơn vị ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Số vụ vi phạm				Số đối tượng bị xử phạt				Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính								
		Số vụ bị xử phạt vi phạm hành chính	Số vụ chuyển truy cứu trách nhiệm hình sự	Số vụ do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự chuyển đến để xử phạt vi phạm hành chính	Số vụ áp dụng biện pháp thay thế nhốt đối với người chưa thành niên	Tổ chức	Cá nhân				Số quyết định đã thi hành	Số quyết định chưa thi hành xong	Số quyết định hoãn, miễn, giảm	Số quyết định bị cưỡng chế thi hành	Số quyết định bị khiếu nại, khởi kiện	Tổng số tiền thu từ xử phạt phạm hành chính (đồng)			
							Dưới 18 tuổi	Từ đủ 18 tuổi trở lên	Đối tượng khác bị xử phạt như cá nhân (hộ gia đình, cộng đồng dân cư,...)							Số tiền phạt thu được	Số tiền nộp do chậm thi hành quyết định xử phạt tiền	Số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu	Các khoản tiền khác thu từ xử phạt vi phạm hành chính
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
	Tổng cộng:																		

Giải thích biểu mẫu số 01:

(*) Biểu mẫu này dùng để tổng hợp số liệu báo cáo về xử phạt vi phạm hành chính.

* Cột (17): ghi tổng số tiền phạt vi phạm hành chính thực tế thu được.

* Cột (20): các khoản tiền khác thu từ xử phạt vi phạm hành chính, ví dụ: số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính hoặc số tiền bằng trị giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 28, Điều 37 Luật Xử lý vi phạm hành chính; khoản tiền tương đương trị giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu theo quy định tại khoản 1 Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính...

* Cột (17), (18), (19), (20) đơn vị tính: Việt Nam đồng./.

Uld

Biểu mẫu số 02 (*)

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU BÁO CÁO VỀ ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Công văn số 3317/BCA-V03 ngày 25/7/2025 của Bộ Công an)

STT	Biện pháp xử lý hành chính	Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính	Tổng số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính	Tổng số người chưa thành niên được áp dụng biện pháp thay thế quản lý tại gia đình	Tổng số người chưa thành niên được áp dụng biện pháp thay thế giáo dục dựa vào cộng đồng	Tình hình tổ chức thi hành quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính					
						Tổng số đối tượng đang chấp hành quyết định	Tổng số đối tượng được tạm đình chỉ chấp hành quyết định	Tổng số đối tượng được giảm thời hạn chấp hành quyết định	Tổng số đối tượng được hoãn chấp hành quyết định	Tổng số đối tượng được miễn chấp hành quyết định	Tổng số đối tượng được miễn chấp hành thời gian còn lại
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Giáo dục tại xã, phường, đặc khu				Không áp dụng			Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	
2	Đưa vào trường giáo dưỡng			Không áp dụng							
3	Đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc			Không áp dụng	Không áp dụng						
4	Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc			Không áp dụng	Không áp dụng						

Giải thích biểu mẫu số 02:

(*) Biểu mẫu này dùng để tổng hợp số liệu báo cáo về việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính.

* Cột (5) chỉ áp dụng đối với biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, đặc khu.

* Cột (6) chỉ áp dụng đối với biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng.

* Cột (9), (10), (11) chỉ áp dụng đối với các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc./.

Luật